

Số: 3014/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ
“Nghiên cứu, xây dựng chính sách thu hút đầu tư để Hà Nội dẫn đầu khu
vực phía Bắc về phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo,
công nghệ số và các ngành mới nổi”**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 13/VBHN-VPQH ngày 08/7/2022 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố về việc quy định nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Chương trình hành động số 03/CTr-UBND của UBND thành phố Hà Nội ngày 13/02/2025 về việc Triển khai thực hiện Kế hoạch số 292-KH/TU ngày 20/01/2025 của Thành ủy triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng bí thư Tô Lâm tại các buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội tại Tờ trình số 303/TTr-VNC ngày 05/6/2025; văn bản số 1700/SKHCN-KHSHTT ngày 22/5/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương nhiệm vụ “Nghiên cứu, xây dựng chính sách thu hút đầu tư để Hà Nội dẫn đầu khu vực phía Bắc về phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, công nghệ số và các ngành mới nổi”, tại phụ lục đính kèm.

Điều 2. Thời gian và kinh phí thực hiện

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

- Nguồn kinh phí: Cân đối từ dự toán ngân sách Thành phố giao Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội tại Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của thành phố Hà Nội.

- Nội dung, mức chi: Áp dụng quy định tại Phụ lục 01, Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố về việc quy định

nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố Hà Nội và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội

- Chủ trì, chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung đề cương, phương thức triển khai, chất lượng và tính hiệu quả, tính ứng dụng của sản phẩm đầu ra của nhiệm vụ như đã xây dựng tại Phụ lục đính kèm.

- Xây dựng, phê duyệt thuyết minh, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở đề cương nhiệm vụ đã được phê duyệt, đảm bảo nguyên tắc hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về quản lý, sử dụng kinh phí.

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ và chủ động với các Sở, ban, ngành Thành phố có liên quan (Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Ban quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Hà Nội v.v.) và các chuyên gia, nhà khoa học trong quá trình triển khai nghiên cứu, thu thập thông tin, lấy ý kiến để đảm bảo tính khoa học, khách quan, tính thực tiễn và khả thi của các đề xuất chính sách.

- Tổ chức nghiệm thu kết quả nghiên cứu, báo cáo UBND Thành phố theo quy định (sản phẩm nghiên cứu phải có tính khoa học, khách quan, toàn diện và giá trị thực tiễn cao; các đề xuất chính sách phải khả thi, phù hợp với bối cảnh phát triển của Hà Nội và các quy định pháp luật hiện hành; sản phẩm phải được hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng theo đề cương đã được phê duyệt).

- Chủ động đề xuất các phương án, giải pháp nhằm phát huy tối đa hiệu quả, tính ứng dụng của các sản phẩm nghiên cứu, đồng thời hỗ trợ các cơ quan liên quan trong việc cụ thể hóa các đề xuất chính sách thành các văn bản chỉ đạo, điều hành, chương trình, hoặc dự án cụ thể của Thành phố, đảm bảo tính thiết thực và khả thi trong triển khai.

- Định kỳ báo cáo UBND Thành phố về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ (có thể lồng ghép trong các báo cáo định kỳ của Viện).

Điều 4. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực I; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT UBND TP Nguyễn Trọng Đông;
- VPUBTP: CVP, PCVP: N.M.Quân;
- Các phòng: TH, KT, NC, ĐMPT;
- Lưu: VT, ĐMPT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Đông

PHỤ LỤC

Đề cương nhiệm vụ: “Nghiên cứu, xây dựng chính sách thu hút đầu tư để Hà Nội dẫn đầu khu vực phía Bắc về phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, công nghệ số và các ngành mới nổi”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025)

I. SỰ CẦN THIẾT NGHIÊN CỨU NHIỆM VỤ

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang làm thay đổi sâu sắc mô hình tăng trưởng, phương thức sản xuất và quản trị kinh tế - xã hội trên toàn thế giới. Các quốc gia phát triển hàng đầu như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản hay Liên minh châu Âu đang cùng chạy đua trong việc chiếm lĩnh chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu, đặc biệt là ngành bán dẫn - được ví như “xương sống” của mọi thiết bị điện tử hiện đại, và AI - là công nghệ chủ chốt định hình tương lai của hầu hết các ngành nghề cũng như một số ngành mới nổi có nhiều tiềm năng khác. Các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, nếu không nhanh chóng nắm bắt xu thế, xây dựng chính sách phù hợp và đầu tư có trọng điểm, sẽ đứng trước nguy cơ tụt hậu ngày càng xa hơn. Việt Nam đang tích cực định hình vị thế trên bản đồ công nghệ toàn cầu, có những bước đi cụ thể nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các ngành công nghiệp công nghệ cao, trong đó nổi bật là vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số và các ngành mới nổi.

Hà Nội, với vai trò là Thủ đô, trung tâm chính trị, hành chính, văn hóa và khoa học - công nghệ lớn nhất cả nước, có đầy đủ điều kiện, khả năng đi đầu trong thu hút đầu tư vào các ngành công nghệ cao. Với hệ thống đại học, viện nghiên cứu hàng đầu, Hà Nội còn có nguồn nhân lực chất lượng cao, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ngày càng phát triển, cùng với cơ sở hạ tầng đang được cải thiện mạnh mẽ đặc biệt là khu công nghệ cao Hòa Lạc, nơi có tiềm năng trở thành trung tâm nghiên cứu và sản xuất công nghệ cao hàng đầu khu vực. Đồng thời, Hà Nội có quy mô thị trường lớn, thu nhập bình quân đầu người thuộc nhóm cao nhất cả nước, quá trình chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ trên tất cả các ngành, lĩnh vực. Không chỉ đơn thuần là khai thác lợi thế, Hà Nội cần dẫn đầu để tạo động lực lan tỏa phát triển cho cả vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Sự phát triển của Thủ đô sẽ thúc đẩy liên kết vùng với các tỉnh lân cận như Bắc Ninh, Hưng Yên, Vĩnh Phúc... hình thành một chuỗi giá trị công nghệ cao hoàn chỉnh. Bên cạnh đó, nhiều địa phương khác đang tích cực thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, nếu Hà Nội không có chính sách chủ động và đột phá, nguy cơ bị “chảy máu” nguồn lực, mất vị thế là điều hoàn toàn có thể xảy ra. Do đó, xây dựng chính sách thu hút đầu tư mang tính chiến lược, linh hoạt, có tính cạnh tranh quốc tế sẽ là bước đi quan trọng để Hà Nội khẳng định vai trò đầu tàu trong phát triển công nghệ cao, góp phần thúc đẩy kinh tế tri thức, đảm bảo an ninh công nghệ và chủ quyền số quốc gia.

Thời gian qua, Thành phố đã ban hành và triển khai nhiều kế hoạch liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh và phát triển công nghiệp

công nghệ cao¹. Đồng thời, Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, thành phố Hà Nội cũng xác định ưu tiên phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, đi đầu trong phát triển các ngành mới nổi theo xu thế công nghệ hàng đầu của thế giới. Thành phố đã thu hút 1,415 tỷ USD vốn FDI, tăng 49,5% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, đăng ký cấp mới 81 dự án với số vốn đạt 29 triệu USD; 34 dự án bổ sung tăng vốn với 1.165 triệu USD; 83 lượt nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần đạt 221 triệu USD. Bên cạnh những kết quả tích cực bước đầu, vẫn còn nhiều thách thức và hạn chế trong chính sách phát triển các ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn và công nghệ số, AI và một số ngành mới nổi tại Hà Nội. Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo dù đã hình thành nhưng vẫn chưa đồng bộ và có tính liên kết cao giữa các “nhà”: doanh nghiệp - viện nghiên cứu - nhà nước. Chính sách hỗ trợ đầu tư cho các dự án công nghệ cao còn phân tán, chưa thực sự tạo ra ưu thế vượt trội để cạnh tranh với các địa phương khác như Bắc Ninh, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh - nơi đã sớm xây dựng các khu công nghệ cao chuyên biệt và thu hút nhiều tập đoàn lớn. Ngoài ra, nguồn nhân lực chất lượng cao vẫn chưa được đáp ứng nhu cầu thực tế, thiếu nhân lực chuyên sâu trong các lĩnh vực như thiết kế vi mạch, phát triển hệ thống AI, dữ liệu lớn (BigData), an ninh mạng. Ngoài ra, chính sách thu hút đầu tư và hỗ trợ phát triển công nghệ cao tại Hà Nội hiện vẫn chưa thực sự đồng bộ, rõ ràng và có tính cạnh tranh cao. Một số chính sách ưu đãi hiện hành còn chồng chéo, thủ tục hành chính rườm rà, chưa tạo được lợi thế so với các địa phương khác. Việc hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp công nghệ, đặc biệt là các startup còn hạn chế, thiếu tính dài hạn, khiến nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc duy trì hoạt động và mở rộng quy mô. Đối với một số ngành công nghiệp mới nổi phát triển vẫn còn phân tán, quy mô nhỏ và tự phát do tâm lý đầu tư của doanh nghiệp vẫn trọng tâm vào các ngành công nghiệp nhẹ hoặc ngành dịch vụ, bất động sản do khả năng thu hồi vốn nhanh, ít rủi ro hơn,...

Với thực tiễn phát triển của các ngành công nghệ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi cùng với các chính sách hiện hành của Việt Nam và Hà Nội hiện nay đang là những viên gạch đầu tiên tạo nền móng cho sự phát triển này trong tương lai. Tuy nhiên, để thực sự vươn lên dẫn đầu khu vực phía Bắc và cả nước, Hà Nội cần nhiều việc phải làm. Do đó, việc thực hiện *“Nghiên cứu, xây dựng chính sách thu hút đầu tư để Hà Nội dẫn đầu khu vực phía Bắc về phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, công nghệ số và các ngành mới nổi”* có ý nghĩa quan trọng để Thành phố trở thành điểm đến hàng đầu của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đồng thời, góp phần thúc đẩy kinh tế Thủ đô tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

¹ “Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”, “Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững tại Việt Nam giai đoạn 2018 – 2025, định hướng đến năm 2030”

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;
- Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội;
- Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;
- Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;
- Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ về quy định cơ chế, chính sách ưu đãi cho Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030;
- Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050;
- Chương trình hành động số 03/CTr-UBND của UBND thành phố Hà Nội ngày 13/02/2025 về việc Triển khai thực hiện Kế hoạch số 292-KH/TU ngày 20/01/2025 của Thành ủy triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại các buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội.

III. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

3.1. Mục tiêu nghiên cứu

Đề xuất các cơ chế, chính sách đẩy mạnh thu hút đầu tư vào phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, các ngành mới nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội, phấn đấu trở thành địa phương dẫn đầu khu vực phía Bắc.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống một số vấn đề lý luận về các ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi và thu hút đầu tư phát triển các ngành này;
- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và trong nước về thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi, từ đó rút ra bài học cho Hà Nội;
- Phân tích, đánh giá tiềm năng, lợi thế và những khó khăn, thách thức của Hà Nội trong việc thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi;

- Đánh giá tổng quan tình hình phát triển các ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội và thực trạng thu hút đầu tư vào các ngành này. Đưa ra những kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân.

- Đề xuất giải pháp phát triển các ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi trong đó, đề xuất cơ chế, chính sách, kiến nghị nhằm thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi để Hà Nội dẫn đầu khu vực phía Bắc trong thời gian tới.

IV. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi. Khách thể nghiên cứu: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi; Cơ quan, đơn vị thực hiện các hoạt động liên quan đến đầu tư, thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nội dung nghiên cứu: các hoạt động đầu tư, thu hút đầu tư của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước về việc phát triển các ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi; các hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư và thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, công nghệ số và các ngành mới nổi.

- Phạm vi không gian: trên địa bàn Hà Nội, có tính đến liên kết vùng Đồng bằng sông Hồng và khu vực phía Bắc.

- Phạm vi thời gian: giai đoạn 2020 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

a) Phương pháp thu thập dữ liệu; khảo cứu, phân tích tài liệu thứ cấp:

Thu thập các số liệu thống kê để phục vụ đánh giá thực trạng thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, những ngành mới nổi trên địa bàn Hà Nội; Thu thập, tổng hợp các văn bản, chính sách của Trung ương và Hà Nội về phát triển công nghiệp nói chung và phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, những ngành mới nổi trên địa bàn Hà Nội nói riêng trong giai đoạn tới; Nghiên cứu các tài liệu quốc tế về phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, những ngành mới nổi trên địa bàn Hà Nội, có kế thừa các kết quả nghiên cứu của các tác giả trong nước và quốc tế về khái niệm, đặc điểm, vai trò cũng như nhận định, đánh giá về đối tượng nghiên cứu; Thu thập tài liệu, số liệu về thực trạng thu hút đầu tư phát triển ngành công nghiệp thành phố cũng như phát triển công nghiệp vi mạch

bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số và những ngành mới nổi trên địa bàn Hà Nội; các đánh giá, nhận định, nghiên cứu về bối cảnh, dự báo phát triển kinh tế - xã hội, công nghệ và các vấn đề liên quan đến đối tượng nghiên cứu.

b) Phương pháp chuyên gia:

- Phỏng vấn sâu đối với các chuyên gia, nhà khoa học có liên quan trong lĩnh vực này. Nội dung tập trung vào việc gợi ý những cơ chế, chính sách cụ thể nhằm thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, những ngành mới nổi trên địa bàn Hà Nội; đưa ra những nhận định về kết quả thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, những ngành mới nổi trên địa bàn Hà Nội, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân; định hướng thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, những ngành mới nổi trên địa bàn Hà Nội trong giai đoạn tới và gợi mở những cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển, các giải pháp, kiến nghị phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, những ngành mới nổi trên địa bàn Hà Nội trong giai đoạn tới.

- Phỏng vấn sâu đối với nhà quản lý trong việc làm rõ hiệu quả của hoạt động thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, những ngành mới nổi trên địa bàn Hà Nội cũng như hiệu quả các cơ chế, chính sách đã ban hành và những gợi ý điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện trong giai đoạn 2026-2030; đề xuất các cơ chế, chính ưu đãi thu hút đầu tư vào các ngành này trên địa bàn thành phố Hà Nội, các đề xuất kiến nghị với Trung ương và Thành phố;

- Phỏng vấn sâu đối với đại diện các doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, những ngành mới nổi trên địa bàn Hà Nội cũng như một số địa phương khảo sát thực địa; xin ý kiến về các kiến nghị, đề xuất với Thành phố Hà Nội; khó khăn, hạn chế khi phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, những ngành mới nổi trên địa bàn Hà Nội,...

c) Phương pháp thống kê, so sánh: sử dụng công cụ toán học để tính toán các số liệu thống kê; phương pháp này được thực hiện khi viết các báo cáo đánh giá hiện trạng, xây dựng các giải pháp.

d) Phương pháp khảo sát thực địa

- Khảo sát thực địa tại các khu công nghiệp, công nghệ cao để tìm hiểu các vấn đề liên quan đến ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, những ngành mới nổi trên địa bàn Hà Nội cũng như một số địa phương.

V. NỘI DUNG THỰC HIỆN CỦA NHIỆM VỤ

1. Nghiên cứu, xây dựng các nhóm báo cáo

Nội dung 1: Một số vấn đề lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi

1.1. Quan niệm, đặc điểm, vai trò công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi

- Làm rõ quan niệm 3 nhóm ngành: công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi;

- Chỉ ra đặc điểm 3 nhóm ngành (thị trường, quy mô vốn, nhân lực, công nghệ, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị,...)

- Vai trò của 3 nhóm ngành (thúc đẩy tăng trưởng, đòn bẩy tăng năng suất và đổi mới mô hình tăng trưởng, tạo việc làm, tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực quốc phòng - an ninh,...).

1.2. Thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi

- Đặc điểm chung trong thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi (đối tượng thu hút đầu tư, hạ tầng, thể chế, nhân lực,...)

- Đặc điểm thu hút đầu tư vào từng nhóm ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi (đòi hỏi hạ tầng, nhân lực, công nghệ, chính sách ưu đãi, rủi ro,...).

- Vai trò của việc thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số và các ngành mới nổi đối với Thủ đô Hà Nội

1.3. Kinh nghiệm về thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi và bài học rút ra cho Hà Nội

- Kinh nghiệm quốc tế thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số và các ngành mới nổi (tham khảo một số nước Singapore, Đài Loan, Hàn Quốc, Ấn Độ, Israel,...)

- Kinh nghiệm trong nước thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi (tham khảo một số địa phương như Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nam, Nam Định, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc,...)

- Bài học rút ra cho Hà Nội.

Nội dung 2: Thực trạng phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng tới hoạt động thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Đặc điểm tự nhiên ảnh hưởng tới hoạt động thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Đặc điểm kinh tế - xã hội ảnh hưởng tới hoạt động thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Tiềm năng, lợi thế phát triển các ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội (về nguồn nhân lực, thị trường, mặt bằng sản xuất, công nghệ,...)

2.2. Đánh giá thực trạng phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Đánh giá thực trạng phát triển từng nhóm ngành (số lượng doanh nghiệp, doanh thu, lao động, vốn đầu tư, công nghệ, thị trường, quan hệ hợp tác, liên kết,...)

(Đồng thời, đánh giá tình hình phát triển (về quy mô, tốc độ và cơ cấu ...) từng nhóm ngành thông qua các chỉ tiêu nói trên trong mối quan hệ so sánh với một số địa phương phía Bắc (Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Thái Nguyên,...) và so với tiềm năng của Hà Nội)

2.3. Thực trạng thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, công nghệ số và các ngành mới nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Chủ trương, chính sách thu hút đầu tư phát triển công nghệ cao và thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Phân tích những kết quả đạt được trong thu hút đầu tư phát triển công nghệ cao và thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Phân tích những hạn chế, khó khăn, thách thức trong thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội

Nội dung 3: Giải pháp thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội

3.1. Bối cảnh tác động tới thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số và các ngành mới nổi

- Bối cảnh quốc tế
- Bối cảnh trong nước

3.2. Quan điểm, mục tiêu, định hướng thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi địa bàn thành phố Hà Nội

- Quan điểm, mục tiêu đến năm 2030 và những năm tiếp theo
- Định hướng thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi địa bàn thành phố Hà Nội

3.3. Giải pháp thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi

a. Nhóm giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo lập môi trường đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi

+ Các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ về tài chính, thuế, đất đai nói chung đối với các nhóm ngành này

- + Giải pháp cải cách hành chính
- + Giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao
- + Giải pháp đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng
- + Giải pháp hợp tác quốc tế và mở rộng liên doanh, liên kết
- + Giải pháp nâng cao năng lực cán bộ thu hút đầu tư
- + Giải pháp rà soát, giám sát dự án đầu tư

b. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi

- + Giải pháp xây dựng chiến lược truyền thông
- + Giải pháp xây dựng cơ sở dữ liệu xúc tiến đầu tư
- + Giải pháp tăng cường hợp tác quốc tế
- + Giải pháp hỗ trợ sau đầu tư

c. Nhóm giải pháp xây dựng cơ chế, chính sách tăng cường thu hút đầu tư cụ thể đối với từng ngành

- + Đối với ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn
- + Đối với ngành trí tuệ nhân tạo và công nghệ số
- + Đối với các ngành mới nổi

2. Hội thảo khoa học

- **Hội thảo khoa học 1:** Phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi - động lực và nền tảng tăng trưởng mới trong kỷ nguyên mới

+ Mục đích: Thảo luận, thống nhất về khái niệm, đặc điểm, vai trò của công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số và các ngành mới nổi; Sự cần thiết thu hút đầu tư phát triển các ngành này; các nhân tố ảnh hưởng và nội dung đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, công nghệ số và các ngành mới nổi. Một số kinh nghiệm trong nước và quốc tế về thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, công nghệ số và các ngành mới nổi, bài học kinh nghiệm rút ra cho Hà Nội.

+ Yêu cầu: Hội thảo thu hút được một số chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý tại các sở, ngành liên quan, có uy tín, am hiểu chuyên sâu về vấn đề nghiên cứu, các ý kiến tham gia chất lượng và có tính chuyên môn sâu.

- **Hội thảo khoa học 2:** Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp thu hút đầu tư đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi trên địa bàn Hà Nội

+ Mục đích: Nhận diện về điểm yếu, điểm mạnh, cơ hội, thách thức phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội; phân tích, đánh giá thực trạng phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi, nhấn mạnh những cơ chế, chính sách đã ban hành; các kết quả thu hút đầu tư từ đó, đưa ra nhận định về kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân. Xác định mục tiêu, quan điểm, định hướng thu hút đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030, đề xuất những giải pháp, cơ chế, chính sách thu hút đầu tư có tính khả thi.

+ Yêu cầu: Hội thảo thu hút được một số chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý tại các sở, ngành liên quan, có uy tín, am hiểu chuyên sâu về vấn đề nghiên cứu, các ý kiến tham gia chất lượng và có tính chuyên môn sâu; đại diện các doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức liên quan đến công nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, công nghệ số và các ngành mới nổi chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn và gợi ý giải pháp xây dựng cơ chế, chính sách.

VI. SẢN PHẨM VÀ ỨNG DỤNG SẢN PHẨM CỦA NHIỆM VỤ

1. Sản phẩm chính của nhiệm vụ bao gồm:

- Báo cáo tổng hợp;
- Báo cáo tóm tắt nhiệm vụ;
- Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ báo cáo UBND Thành phố.

2. Dự kiến cơ quan, tổ chức ứng dụng sản phẩm của nhiệm vụ

Kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ:

- Sản phẩm của nhiệm vụ là tài liệu để lãnh đạo UBND Thành phố tham khảo trong công tác chỉ đạo, điều hành những vấn đề liên quan đến thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi.

- Kết quả nghiên cứu của Nhiệm vụ là tài liệu có giá trị giúp các sở/ngành có liên quan như: Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Hà Nội, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội (Sở Tài chính); các địa phương trên địa bàn Thành phố nghiên cứu, tham khảo trong quá trình quản lý nhà nước về thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi.

- Các Hiệp hội, doanh nghiệp có thể tham khảo các nội dung, kết quả đánh giá để từ đó xác định các định hướng đầu tư phát triển các ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, các ngành mới nổi.

- Làm tài liệu nghiên cứu hoặc phục vụ công tác giảng dạy trong các trường Đại học, Viện nghiên cứu.

VII. TIẾN ĐỘ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện: Năm 2025.

2. Kinh phí thực hiện

- *Nguồn kinh phí:* Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội cân đối từ nguồn Kinh phí chi nghiệp vụ được giao tại Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của thành phố Hà Nội.

- *Nội dung, mức chi:* Áp dụng quy định tại Phụ lục 01, Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố về việc quy định nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố Hà Nội và các quy định của pháp luật có liên quan.